

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Tình;

Bà Trương Bạch Thủy Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đ.T.A, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp A, tỉnh BD; có mặt.

- Bị đơn: Ông N.Đ.H, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: ấp A, tỉnh BD; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đ.T.A trình bày:

Bà Đ.T.A và ông N.Đ.H tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 3-4 năm. Năm 2002, được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà Đ.T.A với ông N.Đ.H tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Định, huyện Tân Uyên (nay là Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62 ngày 04/9/2002. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà riêng tại ấp A, tỉnh BD. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N.Đ.H thường

xuên đi nhậu, say xỉn và có đánh đập bà Đ.T.A và không lo cho gia đình. Vì vậy, hai bên xảy ra mâu thuẫn. Năm 2022, bà Đ.T.A đã nộp đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn không hòa giải đoàn tụ được, ông N.Đ.H vẫn thường xuyên uống rượu và không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Đ.T.A nộp đơn xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên N.T.B.D, sinh ngày 12/08/2002 và N.B.A, sinh ngày 15/6/2011. Cháu N.T.B.D đã trưởng thành. Đối với cháu N.B.A, sau ly hôn, bà Đ.T.A có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu An đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông N.Đ.H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ.T.A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông N.Đ.H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án lấy lời khai, làm việc, tham gia phiên tòa nhưng ông N.Đ.H đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đ.T.A nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông N.Đ.H. Ông N.Đ.H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp Bà Đã, xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông N.Đ.H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.Đ.H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ.T.A và ông N.Đ.H quen biết, tìm hiểu nhau, tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Định theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62 ngày 04/9/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Bà Đ.T.A xin ly hôn với ông N.Đ.H vì cho rằng ông N.Đ.H thường xuyên uống rượu, say xỉn và đánh đập bà Đ.T.A, ông N.Đ.H không lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Ông N.Đ.H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà Đ.T.A xin ly hôn và giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông N.Đ.H không đến Tòa án và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.T.A. Điều này thể hiện ông N.Đ.H cũng không quan tâm, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và nuôi dạy con cái. Qua đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống hôn nhân không có trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đ.T.A xin ly hôn với ông N.Đ.H là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên N.T.B.D, sinh ngày 12/08/2002 và N.B.A, sinh ngày 15/6/2011. Cháu Dân đã đủ 18 tuổi. Đối với cháu An, bà Ân có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông N.Đ.H cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, từ khi vợ chồng ly thân, bà Đ.T.A là người trực tiếp nuôi con; Bản tự khai ngày 12/7/2023, cháu An có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, bà Đ.T.A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu An là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ.T.A tự nguyện không yêu cầu ông N.Đ.H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Đ.T.A phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ.T.A đối với bị đơn ông N.Đ.H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ.T.A được ly hôn với ông N.Đ.H.

- Về con chung: Bà Đ.T.A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên N.B.A, sinh ngày 15/06/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ.T.A không yêu cầu ông N.Đ.H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đ.T.A và ông N.Đ.H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đ.T.A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010324 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế